BTVN - KHÁI QUÁT VỀ CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY.
CHỦ ĐỀ: CÔNG CUỘC ĐỔI MỚI Ở VIỆT NAM TỪ NĂM 1986 ĐẾN NAY
MÔN: LỊCH SỬ 12
BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

MỤC TIÊU

✓ *Ôn tập kiến thức về Công cuộc Đổi mới ở Việt Nam từ năm 1986 đến nay.*

I PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Câu 1: (ID: 762877) Mục tiêu tổng quát của công cuộc Đổi mới giai đoạn 1986-1995 là

A. Xóa bỏ cơ chế bao cấp, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

B. Giải quyết khủng hoảng kinh tế - xã hội.

C. Mở rộng quan hệ đối ngoại, hội nhập quốc tế.

D. Tăng trưởng kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân.

Câu 2: (ID: 762869) Theo quan điểm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam, giữa đổi mới kinh tế và chính trị có mối quan hệ như thế nào?

A. Tách bạch với nhau.

B. Gắn liền với nhau.

C. Chính trị quyết định hơn.

D. Chính trị là trọng tâm.

Câu 3: (ID: 762871) Đâu không phải là nội dung của Ba chương trình kinh tế được thực hiện trong kế hoạch 5 năm 1986-1990?

A. Lương thực - thực phẩm.

B. Hàng nội địa.

C. Hàng tiêu dùng.

D. Hàng xuất khẩu.

Câu 4: (ID: 762870) Đường lối đổi mới đất nước (từ tháng 12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam chủ trương

A. Đổi mới toàn diện và đồng bộ.

B. Tập trung đổi mới về kinh tế xã hội.

C. Đổi mới căn bản và toàn diện.

D. Tập trung đổi mới về chính trị, tư tưởng.

Câu 5: (ID: 762873) Đâu không phải nội dung cơ bản về kinh tế trong đường lối đổi mới giai đoạn 1986-1995?

A. Kiên quyết xóa bỏ cơ chế quản lí kinh tế tập trung quan liêu, bao cấp.

B. Phát triển hàng hóa xã hội chủ nghĩa.

C. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

D. Xây dựng và tổ chức thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn gồm: Lương thực – Thực phẩm và Hàng tiêu dùng.

Câu 6: (ID: 762872) Những thành tựu Việt Nam đạt được trong việc thực hiện kế hoạch 5 năm (1986-1990)

chứng tỏ điều gì?

A. Đường lối đổi mới của Đảng là đúng, bước đi của công cuộc đổi mới cơ bản là phù hợp.

B. Việt Nam đã thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.

C. Đường lối đổi mới về cơ bản là đúng đắn cần phải có những bước đi phù hợp.

D. Việt Nam đã giải quyết được sự mất cân đối của nền kinh tế.

Câu 7: (ID: 762874) Thành tựu nổi bật của công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam giai đoạn 1986-1991 là

A. Xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống nhân dân.

B. Việt Nam gia nhập ASEAN (1995), APEC (1998) và WTO (2007).

C. Nâng cao vị thế quốc tế, tham gia tích cực vào các hoạt động quốc tế.

D. Nền kinh tế có bước phát triển, thoát khỏi khủng hoảng; đời sống nhân dân được cải thiện.

Câu 8: (ID: 762875) Ý nào dưới đây không phải là nội dung công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam giai đoạn 1991-2006?

A. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

B. Từng bước tháo gỡ các cơ chế cũ, xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

C. Phát triển kinh tế gắn với thực hiện công bằng xã hội.

D. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Câu 9: (ID: 728650) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (tháng 04-2006) thực hiện mục tiêu

A. "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

B. "chuẩn bị những tiền đề cho công nghiệp hóa đã cơ bản hoàn thành cho phép chuyển sang thời kì đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước".

C. "tiếp tục nắm vững hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc".

D. "đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nước ta thành một nước công nghiệp có cơ sở - kĩ thuật hiện đại".

Câu 10: (ID: 762876) Đặc điểm văn hóa – xã hội về nội dung cơ bản của đường lối đổi mới giai đoạn 2006 đến nay là

A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với phát triển kinh tế tri thức.

B. Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

C. Mở rộng giải quyết các vấn đề xã hội như tạo thêm việc làm, xóa đói, giảm nghèo,...

D. Coi văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội.

Câu 11: (ID: 762879) Đặc điểm chính trị về nội dung cơ bản của đường lối đổi mới giai đoạn 1996-2006 là

A. Đẩy mạnh cải cách tổ chức và hoạt động của Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, phát huy dân chủ, tăng cường pháp chế.

B. Kết hợp sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tham gia phân công lao động quốc tế.

C. Thực hiện đa phương hóa, đa dạng hóa quan hệ đối ngoại.

D. Tăng cường đầu tư xây dựng nhiều công trình lớn về kết cấu hạ tầng, tăng cường tiềm lực về cơ sở - vật chất.

Câu 12: (ID: 762878) Đặc điểm đối ngoại về nội dung cơ bản của đường lối đổi mới giai đoạn 1996-2006 là

A. Xây dựng và tăng cường an ninh – quốc phòng.

B. Đặt trọng tâm chủ trương "hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực" nhằm mục tiêu phục vụ sự nghiệp phát triển đất nước.

C. Nhấn mạnh phát triển giáo dục – đào tạo và khoa học – công nghệ.

D. Xây dựng nền kinh tế mở, hội nhập với khu vực và thế giới.

Câu 13: (ID: 762882) Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng Cộng sản Việt Nam (2006) đã chủ trương

A. đẩy mạnh toàn diện công cuộc Đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển.

B. đảm bảo đời sống nhân dân ổn định, ấm no.

C. đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

D. xây dựng chủ nghĩa xã hội, phù hợp với xu thế chung của thời đại.

Câu 14: (ID: 762880) Đổi mới toàn diện và đồng bộ được thể hiện như thế nào trong nội dung cơ bản đường lối đổi mới giai đoạn 1986-1995?

A. Phấn đấu bắt đầu có tích lũy nội bộ từ nền kinh tế, từng bước đưa Việt Nam ra khỏi tình trạng khủng hoảng.

B. Xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định.

C. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

D. Tiến hành đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức trong hệ thống chính trị theo hướng vừa phát huy quyền làm chủ của người dân, vừa phát huy quyền lực của cơ quan Nhà nước.

Câu 15: (ID: 762885) Vấn đề đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội đã được Đảng Cộng sản Việt Nam nhận thức như thế nào?

A. Là một thời kì lịch sử khó khăn, lâu dài, gồm nhiều bước.

B. Là đưa đất nước vượt ra khỏi khủng hoảng, tiến nhanh, mạnh, vững chắc lên chủ nghĩa xã hội.

C. Không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà làm mục tiêu ấy được thực hiện bằng những biện pháp phù hợp.

D. Là xây dựng một xã hội dân chủ, công bằng, văn minh.

Câu 16: (ID: 762883) Hai công trình có quy mô lớn và quan trọng ở nước ta, mặc dù được xây dựng trong hai thế kỉ khác nhau nhưng cùng mang một tên gọi. Đó là

A. Đường sắt thống nhất Bắc – Nam.

B. Đường Trường Sơn.

C. Đường Hồ Chí Minh trên biển.

D. Đường Hồ Chí Minh.

Câu 17: (ID: 762884) Mô hình tăng trưởng kinh tế giai đoạn 1998-2006 là

A. khắc phục khủng hoảng của mô hình kế hoạch hóa tập trung.

B. tận dụng thời cơ hướng tới xuất khẩu.

C. mô hình tam giác phát triển: kinh tế - bảo vệ môi trường - đảm bảo an sinh xã hội.

D. đẩy mạnh công tác cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.

Câu 18: (ID: 762881) Đặc điểm kinh tế về nội dung cơ bản của đường lối đổi mới giai đoạn 2006 đến nay là

A. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

B. Xây dựng Ba chương trình kinh tế lớn: Lương thực – Thực phẩm, Hàng tiêu dùng và Hàng xuất khẩu.

C. Phấn đấu đưa Việt Nam trở thành nước đang phát triển, có nền công nghiệp theo hướng hiện đại.

D. Đẩy lùi và kiểm soát lạm phát, ổn định và nâng cao hiệu quả của nền kinh tế - xã hội.

II PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 19: (ID: 762970) Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn đúng hoặc sai

"Nền kinh tế thị trường định hương xã hội chủ nghĩa ở mước ta là nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần vận hành theo co chế thị trường có sự quản li của Nhà mước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản. Đây là một hình thái kinh tế thị trường vùa tuân theo nhữg quy luậ của kinh tế thị trường, vùa dưa trên cơ sở và được dẫn dắt, chi phối bởi các nguyên tắc và bản chất của chủ nghĩa xã hội".

(Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thử XI, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.204-205)

a) Giai đoạn đầu công cuộc Đổi mới, Việt Nam phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần.

b) Nền kinh tế Việt Nam hiện nay được gọi là nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

c) Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, không có thành phần kinh tế tư nhân.

d) Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, người làm chủ là nhân dân lao động.

Câu 20: (ID: 762971) Đọc đoạn tư liệu dưới đây, chọn đúng hoặc sai

"Tăng trưởng kinh tế là điều kiện và tiền đề vật chất để thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Đến lượt mình, thực hiện tiến bô, công bằng xã hội là nhân tố và động lựcc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế cao và bền vững. Tăng trưởng kinh tế và tiến bộ, công bằng xã hội phải được kết hợp ngay tù đầu và trong suốt quá trình phát triển; phải thống nhất chính sách kinh tế với chính sách xã hội trong lãnh đạo của Đảng và quản lí của Nhà nước".

(Phùng Hữu Phú và các tác giả, 30 năm đổi mới và phát triển ở Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr. 173)

a) Đoạn tư liệu đề cập đến mối quan hệ giữa mục tiêu phát triển kinh tế và phát triển xã hội.

b) Trong công cuộc Đổi mới, Việt Nam tập trung phát triển kinh tế trước, phát triển xã hội sau.

c) Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội thuộc trách nhiệm của cả Nhà nước và các doanh nghiệp.

d) Chính sách an sinh xã hội của Việt Nam hiện nay chủ yếu hướng vào mục tiêu giảm nghèo.

----- HẾT -----

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT
THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN TUYENSINH247.COM

I PHẦN I: CÂU TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

1.B	2.B	3.B	4.A	5.C	6.A	7.D	8.B	9.A	10.B
11.A	12.B	13.A	14.A	15.C	16.D	17.B	18.C		

Câu 1 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Khái quát về Công cuộc Đổi mới.
- Xác định mục tiêu tổng quát của công cuộc Đổi mới giai đoạn 1986-1995.

Cách giải:

Mục tiêu quan trọng nhất của công cuộc Đổi mới giai đoạn 1986-1995 là đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, vốn kéo dài từ cuối thập niên 1970.

Các phương án A, C, D đều là mục tiêu quan trọng, nhưng chỉ là bước đi để đạt được mục tiêu lớn nhất là khắc phục khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Chọn B.

Câu 2 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Khái quát về Công cuộc Đổi mới.
- Xác định mối quan hệ giữa chính trị và kinh tế.

Cách giải:

Theo quan điểm đổi mới của Đảng Cộng sản Việt Nam, đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị có mối quan hệ gắn bó chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau. Đổi mới kinh tế là trọng tâm, nhưng để đảm bảo sự phát triển bền vững, cần có đổi mới về chính trị theo hướng phù hợp.

Chọn B.

Câu 3 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Khái quát về Công cuộc Đổi mới.
- Xác định nội dung của Ba chương trình kinh tế thực hiện trong kế hoạch 5 năm.

Cách giải:

Ba chương trình kinh tế lớn trong kế hoạch 5 năm 1986-1990 bao gồm:

- Chương trình lương thực - thực phẩm.
- Chương trình hàng tiêu dùng.

- Chương trình hàng xuất khẩu.

=> "Hàng nội địa" không phải là một trong ba chương trình này.

Chọn B.

Câu 4 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Khái quát về Công cuộc Đổi mới.

Cách giải:

Tại Đại hội VI (12-1986), Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đường lối đổi mới phải toàn diện, đồng bộ trên các lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội… Tuy nhiên, trọng tâm trước hết là đổi mới về kinh tế.

Chọn A.

Câu 5 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Khái quát về Công cuộc Đổi mới.
- Xác định nội dung cơ bản về kinh tế trong đường lối đổi mới giai đoạn 1986-1995.
- Phân tích, loại trừ đáp án.

Cách giải:

- Trong giai đoạn 1986-1995, Việt Nam tập trung đổi mới nền kinh tế, chuyển từ cơ chế bao cấp sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
- Các nội dung chính bao gồm:

+ Xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu, bao cấp.

+ Phát triển kinh tế hàng hóa nhiều thành phần.

+ Xây dựng và thực hiện Ba chương trình kinh tế lớn.

- Công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước chỉ được đề ra từ Đại hội VIII (1996), nên chưa phải nội dung chính của giai đoạn 1986-1995.

Chọn C.

Câu 6 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Khái quát về Công cuộc Đổi mới.
- Xác định những thành tựu Việt Nam đạt được trong kế hoạch 5 năm 1986 – 1990.

Cách giải:

Trong kế hoạch 5 năm (1986-1990), Việt Nam đạt được nhiều thành tựu quan trọng như tăng trưởng kinh tế, ổn định đời sống nhân dân, kiểm soát lạm phát,… Điều này chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng là đúng đắn, các bước đi cơ bản phù hợp với thực tiễn. Tuy nhiên, Việt Nam vẫn chưa hoàn toàn thoát khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Chọn A.

Câu 7 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Khái quát về Công cuộc Đổi mới.

Cách giải:

- Giai đoạn 1986-1991, Việt Nam đạt nhiều kết quả quan trọng:

+ Từng bước khắc phục tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội.

+ Kinh tế có chuyển biến tích cực, đời sống nhân dân được cải thiện.

+ Kiểm soát được lạm phát, tăng trưởng GDP dần ổn định.

- Các phương án B và C không phù hợp vì Việt Nam gia nhập ASEAN (1995), APEC (1998), WTO (2007) - những sự kiện này diễn ra sau giai đoạn 1986-1991.

Chọn D.

Câu 8 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Khái quát về Công cuộc Đổi mới.
- Xác định nội dung công cuộc Đổi mới đất nước ở Việt Nam giai đoạn 1991 – 2006.
- Phân tích, loại trừ các đáp án.

Cách giải:

Giai đoạn 1991-2006, Việt Nam không còn tập trung tháo gỡ cơ chế cũ vì điều này đã diễn ra mạnh mẽ từ giai đoạn 1986-1991.

Thay vào đó, đất nước tập trung hoàn thiện cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (A), phát triển kinh tế gắn với công bằng xã hội (C), và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (D).

Chọn B.

Câu 9 (NB):

Phương pháp:

SGK Lịch sử 12, nội dung Khái quát về công cuộc Đổi mới từ năm 1986 đến nay.

Cách giải:

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (tháng 04-2006), Đảng Cộng sản Việt Nam đã đặt ra MỤC TIÊU *"dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh"*.

Chọn A.

Câu 10 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Khái quát về Công cuộc Đổi mới.
- Phân tích, xác định đặc điểm văn hoá – xã hội về nội dung của đường lối đổi mới.

Cách giải:

Giai đoạn từ 2006 đến nay, Việt Nam chú trọng phát triển văn hóa – xã hội, trong đó mục tiêu quan trọng là xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc và phát triển con người toàn diện.

Các phương án A, C, D tuy đúng nhưng không phải đặc điểm văn hóa – xã hội, mà thuộc các lĩnh vực kinh tế hoặc tổng thể phát triển.

Chọn B.

Câu 11 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Khái quát về Công cuộc Đổi mới.
- Xác định đặc điểm chính trị của đường lối đổi mới giai đoạn 1996 – 2006.

Cách giải:

Giai đoạn này, Việt Nam tập trung xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách bộ máy hành chính, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phát huy dân chủ trong xã hội.

Các phương án B, C, D tuy quan trọng nhưng không thuộc đặc điểm chính trị, mà liên quan đến đối ngoại hoặc phát triển kinh tế.

Chọn A.

Câu 12 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Khái quát về Công cuộc Đổi mới.
- Xác định đặc điểm đối ngoại của đường lối đổi mới giai đoạn 1996 – 2006.

Cách giải:

Giai đoạn 1996-2006, Việt Nam đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực, điển hình là gia nhập ASEAN (1995), ký Hiệp định Thương mại Việt - Mỹ (2000), và chuẩn bị gia nhập WTO (2007).

Chọn B.

Câu 13 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Khái quát về Công cuộc Đổi mới.
- Xác định, phân tích các đáp án.

Cách giải:

Đại hội X (2006) xác định nhiệm vụ trọng tâm là đẩy mạnh toàn diện công cuộc Đổi mới, hướng đến đưa Việt Nam thoát khỏi tình trạng kém phát triển vào năm 2010.

Đảng chủ trương phát triển kinh tế nhanh, bền vững, đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.

Chọn A.

Câu 14 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Khái quát về Công cuộc Đổi mới.
- Xác định, phân tích các đáp án.

Cách giải:

"Đổi mới toàn diện và đồng bộ" trong giai đoạn 1986-1995 chủ yếu nhằm mục tiêu giải quyết khủng hoảng kinh tế - xã hội.

Việt Nam thực hiện đổi mới kinh tế, chính trị, xã hội, từng bước ổn định sản xuất, kiểm soát lạm phát, bắt đầu có tích lũy nội bộ từ nền kinh tế để phục vụ phát triển lâu dài.

Các phương án B, C, D đúng nhưng chưa phản ánh đầy đủ đặc điểm đổi mới toàn diện và đồng bộ trong giai đoạn này.

Chọn A.

Câu 15 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Khái quát về Công cuộc Đổi mới.
- Phân tích, xác định các đáp án.

Cách giải:

Đảng Cộng sản Việt Nam xác định đổi mới không có nghĩa là từ bỏ chủ nghĩa xã hội, mà phải thực hiện bằng biện pháp phù hợp với thực tiễn.

Đường lối đổi mới giúp khắc phục bệnh chủ quan, duy ý chí, điều chỉnh phương pháp để xây dựng chủ nghĩa xã hội hiệu quả hơn.

Vì vậy, đáp án đúng là C: Không phải là thay đổi mục tiêu chủ nghĩa xã hội mà làm mục tiêu ấy được thực hiện bằng những biện pháp phù hợp.

Chọn C.

Câu 16 (TH):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Khái quát về Công cuộc Đổi mới.
- Suy luận, xác định tên của hai công trình.

Cách giải:

Hai công trình lớn cùng tên "Đường Hồ Chí Minh":

- Đường Hồ Chí Minh trên bộ (trong kháng chiến chống Mỹ, còn gọi là Đường Trường Sơn, xây dựng từ năm 1959).
- Đường Hồ Chí Minh thời kỳ đổi mới (bắt đầu xây dựng từ năm 2000, là tuyến đường chiến lược chạy dọc đất nước).

=> Các phương án A, B, C đều chỉ có một công trình duy nhất, không phù hợp với yêu cầu của câu hỏi.

Chọn D.

Câu 17 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Khái quát về Công cuộc Đổi mới.
- Xác định mô hình tăng trưởng kinh tế giai đoạn 1998 – 2006.

Cách giải:

Giai đoạn 1998-2006, Việt Nam đẩy mạnh hội nhập kinh tế quốc tế, tận dụng cơ hội để thúc đẩy xuất khẩu. Chính sách tập trung phát triển các ngành có lợi thế cạnh tranh như dệt may, da giày, thủy sản,… để mở rộng thị trường quốc tế.

=> Đáp án đúng là B: Tận dụng thời cơ hướng tới xuất khẩu.

Chọn B.

Câu 18 (NB):

Phương pháp:

- Xem lại nội dung Khái quát về Công cuộc Đổi mới.
- Phân tích các đáp án.

Cách giải:

Giai đoạn từ 2006 đến nay, Việt Nam đặt mục tiêu trở thành nước đang phát triển có nền công nghiệp theo hướng hiện đại.

Công nghiệp hóa, hiện đại hóa (A) là định hướng quan trọng nhưng không phải đặc điểm kinh tế cụ thể của giai đoạn này.

Phương án B (Ba chương trình kinh tế lớn) thuộc giai đoạn 1986-1990, không phù hợp.

Phương án D (kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế-xã hội) là mục tiêu nhưng không phải đặc điểm kinh tế cốt lõi của giai đoạn này.

Chọn C.

II PHẦN II: CÂU TRẮC NGHIỆM ĐÚNG SAI

Câu 19 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Đúng, giai đoạn đầu công cuộc Đổi mới (1986), Việt Nam chủ trương phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần để khắc phục hạn chế của mô hình kế hoạch hóa tập trung.

b) Đúng, Hiện nay, Việt Nam theo mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kết hợp giữa quy luật kinh tế thị trường với sự quản lý của Nhà nước.

c) Sai, trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế tư nhân là một thành phần quan trọng, được khuyến khích phát triển.

d) Đúng, Nhà nước khẳng định nhân dân lao động là chủ thể của nền kinh tế, thông qua vai trò quản lý của Nhà nước và sự lãnh đạo của Đảng.

Câu 20 (VD):

Phương pháp:

- Xem lại đoạn tư liệu.
- Phân tích tính đúng/sai ở mỗi ý.

Cách giải:

a) Đúng, đoạn tư liệu nhấn mạnh mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển xã hội, cho rằng hai yếu tố này cần được kết hợp ngay từ đầu và trong suốt quá trình phát triển.

b) Sai, Việt Nam chủ trương kết hợp phát triển kinh tế với tiến bộ, công bằng xã hội ngay từ đầu, chứ không phải tập trung phát triển kinh tế trước rồi mới quan tâm đến xã hội.

c) Đúng, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà còn của các doanh nghiệp, thông qua việc tạo việc làm, đảm bảo phúc lợi cho người lao động.

d) Sai, chính sách an sinh xã hội của Việt Nam không chỉ tập trung vào giảm nghèo, mà còn hướng đến nâng cao chất lượng cuộc sống, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục,...